

Bản án số: 110/2022/HS-ST
Ngày 14- 4- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Trần Tuấn A, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe “ôm” công nghệ (Grap); trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm Chu C, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị C, sinh năm: 1967; có 01 em sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/11/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Võ Thị Hồng T, sinh năm 1970; địa chỉ: Phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Nguyễn Công V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trần Tuấn A, làm nghề lái xe “ôm” công nghệ (Grap), khoảng 20 giờ ngày 05/11/2021, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 59X3-697.35 đi trên tuyến đường Võ Văn N để tìm khách. Khi đi đến trước cổng nhà văn hóa thành phố T, đường Võ Văn N, phường L, thành phố T, Thành

phố Hồ Chí Minh thì A gặp P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng. P nhờ A vận chuyển một túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và một túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 10 viên nén hình chữ nhật màu xanh đến công chính trung tâm y tế thành phố D, tỉnh Bình Dương để giao cho thanh niên tên H và lấy số tiền 8.300.000 đồng về giao lại cho P, P sẽ trả tiền công vận chuyển cho A là 300.000 đồng. A cầm hai túi ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 59X3-697.35 đến trung tâm y tế thành phố D. Tuy nhiên, A không gặp H nên A đi đến quán phở T (đối diện Trung tâm y tế thành phố D) khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để ăn tối và chờ H. Tại đây, A để hai túi ma túy lên rô rau để bên bàn trước mặt của A thì bị lực lượng Công an phường T phối hợp với Đội cảnh sát kinh tế ma túy Công an thành phố D đi tuần tra kiểm tra phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng;
- 10 (mười) viên nén hình chữ nhật màu xanh;
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính rộng ruột;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số : 59X3-697.35 màu ghi, số khung: RLHJA0200YY087538, số máy JA02E0087558.

Kết luận giám định số 734/MT-PC09 ngày 10/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 4,6721 gam (M1), loại Ketamine;

- Mẫu 10 (mười) viên nén hình chữ nhật màu xanh, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,9627 gam (M2) loại MDMA;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 59X3-697.35 màu ghi, là của bà Võ Thị Hồng T, bà T cho A mượn xe để đi lại, bà T không biết A sử dụng xe vào việc phạm tội nên đã trả lại cho bà T.

Đối với người tên P đã đưa ma túy cho A hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Trần Tuấn A về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Trần Tuấn A mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với bì thư đã niêm phong bên trong chứa khối lượng mẫu vật niêm phong: M1= 4,4732 gam; M2= 2,7873 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ ngày 05/11/2021, tại quán phở T khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Phạm Trần Tuấn A có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy là 8,6348 gam trong đó 4,6721 gam Ketamine và 3,9627 gam MDMA để lấy tiền công 300.000 đồng. Hành vi của Phạm Trần Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 97/CT-VKS-DA ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu và nghiện ma túy.

[7] Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

Đối với bì thư đã niêm phong bên trong chứa khối lượng mẫu vật niêm phong: M1= 4,4732 gam; M2= 2,7873 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 59X3-697.35 màu ghi, của bà Võ Thị Hồng T cho A mượn, bà T không biết A sử dụng xe vào việc phạm tội, đã trả lại cho bà T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người tên P đã đưa ma túy cho A hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trần Tuấn A phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Tuấn A 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy bì thư đã niêm phong bên trong chứa khối lượng mẫu vật niêm phong: M1 =4,4732 gam; M2= 2,7873 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2022, bút lục 84).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Trần Tuấn A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đặng Ngọc Quân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Dĩ An, ngày 14 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Trần Tuấn Anh phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

2. Trong các giai đoạn tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử đánh giá hợp pháp.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

3. Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Có căn cứ kết tội bị cáo Phạm Trần Tuấn Anh phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

4. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Tuấn Anh 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn chấp hành trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

6. Các vấn đề khác:

6.1 Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy bì thư đã niêm phong bên trong chứa khối lượng mẫu vật niêm phong: M1 = 4,4732 gam; M2 = 2,7873 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2022, bút lục 84).

6.2 Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Trần Tuấn Anh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

7. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: /2022/HSST-QĐTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 :

Tạm giam Phạm Trần Tuấn Anh, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Thường trú: 50/31 đường 35, khu phố 2, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Lái xe “ôm” công nghệ (Grap).

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 14/4/2022.

Điều 2: Cơ sở giam giữ Nhà tạm giữ Công An thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Nhà tạm giữ Công an tp Dĩ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN**

TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: /2022/TL - BA

Đặng Ngọc Quân
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dĩ An, ngày tháng năm 2022

TRÍCH LỤC BẢN ÁN

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Lương (tên gọi khác Cún), sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Thôn Khánh Hòa, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân Lãng, sinh năm: 1968 và bà Tạ Thị Loan, sinh năm: 1968; có 03 chị, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; có vợ Nguyễn Thị Cẩm Lua, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/3/2018, Nguyễn Hoàng Lương bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 07/2018/HS-ST. Nguyễn Hoàng Lương đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/9/2018 và đóng án phí xong ngày 19/9/2018; bị bắt tạm giam ngày 29/6/2021.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Lương phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Lương 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư được niêm phong có ghi số vụ 3683/01; 3683/02; 3683/03 của phân viện khoa học hình sự Bộ Công An tại Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có thành phần là ma túy, khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,3512 gam (M1-1); 8,3530 gam (M2-1); 1,816 gam (M2-2); 5,6424 gam (M2-3); 0,3882 gam (M2-4); 0,6267 gam (M3-1); 0,1481 gam (M3-2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy hình vuông màu đen có chữ CHARLES & KEITH; 01 hộp gỗ hình vuông.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 65G1-10781, số máy: HA08E006336, số khung: 08021Y064290.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2021, bút lục 129).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Lương phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trích lục bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- THA dân sự tp Dĩ An;
- THA hình sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Đặng Ngọc Quân